

Số: 3002/KH-UBND

Hải Dương, ngày 29 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH

Hành động về Bình đẳng giới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Đến năm 2020, về cơ bản bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) **Mục tiêu 1:** *Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.*

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016-2020 đạt từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 từ 30% trở lên.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2020 đạt trên 70% các sở, ngành và UBND các cấp có cấu bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Chỉ tiêu 3: Phần đầu đến năm 2020 đạt 70% cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, người lao động.

b) **Mục tiêu 2:** *Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm, tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.*

- Chỉ tiêu 1: Hàng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới (nam và nữ).

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 30%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 30% vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% vào năm 2020.

c) **Mục tiêu 3:** *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.*

- Chỉ tiêu 1: Phổ cập biết chữ cho 100% nam giới và phụ nữ ở độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 40%, tỷ lệ nữ tiến sỹ đạt 20%.

d) Mục tiêu 4: *Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.*

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 116 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống còn 0/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 95%.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống 15/100 trẻ đẻ sống.

đ) Mục tiêu 5: *Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa thông tin, truyền thông.*

- Chỉ tiêu 1: Giảm 70% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình phát thanh - truyền hình, chuyên mục và số lượng sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Có 100% Đài Phát thanh và đài truyền hình tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã; Đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

e) Mục tiêu 6: *Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.*

- Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 2 lần.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 đạt 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Đạt 85% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 có 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

g) Mục tiêu 7: *Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới*

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020 có 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.

- Chỉ tiêu 3: Có 100% huyện, thị xã, thành phố bố trí đủ cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới, phân đấu xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Chỉ tiêu 4: Có 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn ít nhất một lần.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới

a) **Mục tiêu:** 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người trong lực lượng vũ trang và sinh viên, học sinh các cấp; 50% người dân ở các cụm dân cư được truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

b) Nội dung:

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các cơ quan truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở; xây dựng mô hình thí điểm áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông ở một số cơ quan báo chí.

- Xây dựng, duy trì và phát triển các chương trình, sản phẩm truyền thông đa dạng về bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội;

- Mở rộng việc thực hiện các hình thức truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư dưới hình thức văn hóa, nghệ thuật và nhiều hình thức khác;

- Tuyên truyền về các tấm gương điển hình, cá nhân, tập thể có sáng kiến, hoạt động tích cực trong công tác bình đẳng giới;

- Thí điểm lồng ghép nội dung về bình đẳng giới vào nội dung sinh hoạt của các Câu lạc bộ tại cấp xã, phường và trong trường học, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp; xây dựng, duy trì và phát triển đa dạng các chương trình, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó chú trọng chương trình thông tin cơ sở; tổ chức các chiến dịch truyền thông thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội...

- Hàng năm, triển khai thực hiện "Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới" từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 với các hoạt động chính sau: Xây dựng chủ đề và thông điệp truyền thông cho Tháng hành động; tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

c) **Cơ quan thực hiện:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn TNCSHCM tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2) Dự án nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) **Mục tiêu:** 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ hoạch định chính sách và cán bộ làm công tác pháp chế ở các sở, ngành, các địa phương và đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới được tập huấn

kiến thức, kỹ năng về bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả công tác thống kê, báo cáo số liệu tách biệt giới trong các lĩnh vực.

b) Nội dung

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, cán bộ hoạch định chính sách: Phát triển chương trình và tài liệu tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; tổ chức đào tạo ngắn hạn và dài hạn; tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- Nâng cao hiệu quả công tác thống kê, báo cáo số liệu tách biệt giới trong các lĩnh vực, tập huấn và đào tạo kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích sử dụng số liệu tách biệt giới trong các lĩnh vực.

c) Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Dự án hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới tại các lĩnh vực, ngành, vùng địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới

a) Mục tiêu: Duy trì và phát triển các mô hình nhằm can thiệp giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới

b) Phạm vi thực hiện: Các địa phương, đơn vị được lựa chọn

c) Các mô hình:

- Duy trì và nhân rộng mô hình "Xây dựng, sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới", giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, triển khai thực hiện.

- Duy trì và nhân rộng mô hình "Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới", giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, triển khai thực hiện.

4. Dự án hỗ trợ xây dựng, phát triển dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới (theo hướng dẫn của Trung ương).

a) Mục tiêu: Lồng ghép hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ thực hiện hoạt động bình đẳng giới tại các trung tâm có dịch vụ công tác xã hội.

b) Nội dung

- Xây dựng tài liệu tập huấn cho cán bộ tư vấn, báo cáo viên về kiến thức, kỹ năng để cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới theo các chủ đề, lĩnh vực khác nhau.

- Hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật cho cung cấp dịch vụ về bình đẳng giới; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới cho đội ngũ báo cáo viên, tư vấn viên về bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm về cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn về bình đẳng giới cho Trung tâm công tác xã hội; tiến hành

nghiên cứu và áp dụng thí điểm các loại hình dịch vụ mới về hỗ trợ, tư vấn về bình đẳng giới cho Trung tâm.

c) **Cơ quan thực hiện:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động của Dự án.

5. Hoạt động kiểm tra, đánh giá

a) **Mục tiêu:** Giám sát, đánh giá toàn bộ các hoạt động của dự án nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

b) Nội dung hoạt động

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm bao gồm việc tổ chức đánh giá giữa kỳ vào năm 2018, đánh giá hiệu quả và tác động của từng dự án và tổng thể chương trình khi kết thúc vào năm 2020;

- Tổ chức hướng dẫn, thực hiện thống kê, báo cáo kết quả triển khai;

- Tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá việc thực hiện;

- Các hoạt động hỗ trợ năng lực cho công tác kiểm tra, đánh giá.

c) **Cơ quan thực hiện:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6. Kinh phí thực hiện:

Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động cộng đồng và nguồn hợp pháp khác khác.

III. GIẢI PHÁP

1. Các giải pháp chung

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới. Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người trong lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh các cấp và nhân dân. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý kịp thời các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới.

- Tổ chức thực hiện các dự án trong Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 nhằm hỗ trợ giải quyết những vấn đề trọng tâm của công tác bình đẳng giới.

- Phát triển các hệ thống dịch vụ có chất lượng nhằm hỗ trợ nữ và nam bình đẳng về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tăng cường xã hội hóa và phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động về bình đẳng giới.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới, chi ngân sách nhà nước cho công tác bình đẳng giới theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, ưu tiên nguồn lực cho những ngành, vùng, khu vực có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới, vùng nông thôn còn nhiều tập tục lạc hậu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và liên ngành về việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới, các trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành về bình đẳng giới từ tỉnh đến các cơ sở.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về bình đẳng giới trên các lĩnh vực, xây dựng cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách về bình đẳng giới. Áp dụng Bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật Bình đẳng giới.

2. Các giải pháp cụ thể

a) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 1:

- Thực hiện công tác quy hoạch dài hạn cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ; Quy định tỷ lệ luân chuyển cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được luân chuyển ở các cấp và giải pháp thực hiện.

- Đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền mạnh dạn giao việc lãnh đạo, quản lý cho cán bộ nữ trẻ, luân chuyển cán bộ để thử thách.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đa dạng hóa các hình ảnh của nữ giới với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, trước hết là quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm.

- Hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo trẻ thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án.

b) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 2:

- Giảm chi phí tiếp cận việc làm và thời gian tìm việc của người lao động thông qua việc xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn về việc làm và về cơ hội đầu tư. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách và mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, nhất là đối với nhóm lao động mới; thực hiện các biện pháp

nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp.

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng giới các nguồn lực kinh tế (như đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh.

- Các chính sách, chương trình đào tạo nghề cần tập trung vào khu vực nông thôn; thu hút nhiều lao động nữ; nâng cao tay nghề, kỹ năng, cách quản lý, kinh doanh phát triển tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng cũng như phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư ở nông thôn. Có chính sách hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là cơ sở thu hút nhiều lao động nữ.

- Đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu về nữ trong việc bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo cho người dân ở khu vực nông thôn và ven đô, hỗ trợ áp dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp và chế biến.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hộ lao động và bảo hiểm xã hội.

c) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 3:

- Dưa nội dung về bình đẳng giới vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt ở các cấp học phổ thông; vào các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo về cấp cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

- Có những chính sách đặc thù cho một số nhóm đối tượng: chính sách, chương trình học bổng hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt có chính sách khuyến khích đối với trẻ em gái, phụ nữ nông thôn.

- Rà soát để xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong hệ thống sách giáo khoa hiện nay.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục; Xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, dân tộc ở các cấp học, bậc học.

d) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 4:

- Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Đặc biệt, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới ở những vùng khó khăn.

- Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới. Tăng cường đào tạo bác sỹ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện đa khoa tỉnh và bệnh viện phụ sản.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế.

e) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 5:

- Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin. Xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng khu vực.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới.

g) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 6:

- Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình.

- Chú trọng xây dựng mô hình các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này.

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và buôn bán người.

h) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 7:

- Bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp; phần đầu xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ, đặc biệt ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư.

- Bồi dưỡng kỹ năng phân tích, đánh giá và lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia hoạch định chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức các đợt tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới cho thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành và các địa phương được phân công phụ trách các mục tiêu trong Kế hoạch xây dựng lộ trình thực hiện các giải pháp cụ thể từng năm và từng giai đoạn, xác định rõ vai trò, nhiệm vụ, dự toán kinh phí lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch, đảm bảo đạt kết quả.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch liên quan do các sở, ban, ngành khác chủ trì thực hiện; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về bình đẳng giới phù hợp với kế hoạch này và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; thường xuyên và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định; dự kiến tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch vào năm 2020.

2. Văn phòng UBND tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TB&XH hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, cơ quan có liên quan và các địa phương; trực tiếp tham mưu cho trưởng ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh chỉ đạo, điều hành các hoạt động theo nội dung Kế hoạch được phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch, các dự án về bình đẳng giới; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm; Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

4. Sở Tài chính: chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội căn cứ vào khả năng ngân sách Nhà nước, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, chủ trì, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện.

5. Sở Tư pháp: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan thực hiện đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

6. Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan nhà nước; Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch hàng năm về biên chế công chức làm công tác bình đẳng giới; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Sở Y tế: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai Kế hoạch Dân số - sức khỏe sinh sản giai đoạn 2016-2020 sau khi được phê duyệt; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cảnh báo,

chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa làm mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020 sau khi được phê duyệt; Bồi dưỡng kiến thức về giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho giáo viên, giảng viên; Đưa nội dung giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và chương trình vào trong chương trình giáo dục trong nhà trường, thực hiện giáo dục tích hợp nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới vào các môn học phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tế của mỗi nhà trường; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về bình đẳng giới; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới; Xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2016-2020; Triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2016-2020; Lồng ghép các nội dung vào hoạt động văn hóa, gia đình hướng tới mục tiêu phát triển gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức và các địa phương tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”.

11. Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em gái.

12. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đơn vị liên quan xây dựng, chỉ đạo thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong sản xuất, kinh doanh.

13. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương và các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về công tác bình đẳng giới, kế hoạch hành động về bình đẳng giới tỉnh Hải Dương trên các ấn phẩm báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin tuyên truyền, nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình trong các hoạt động bình đẳng giới, đồng thời phê phán các hành vi phân biệt giới, bất bình đẳng giới.

14. Các sở, ban, ngành khác: theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt là lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác kế hoạch năm; Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại đơn vị mình.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch của địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành chức năng; Tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới trên địa bàn hàng năm và 5 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Chủ động tích cực huy động nguồn lực để thực hiện; Lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này với các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn; Bố trí cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới ở địa phương; Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức thành viên khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong tổ chức mình, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia quản lý nhà nước về bình đẳng giới; Giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; Nghiên cứu bố trí hội viên làm cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. *S*

Nơi nhận:

- UBQGVSTBPN Việt Nam;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể ;
- UBND các huyện, TX,TP;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Lưu VT, VX. Lai(35)

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Cường
**PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ANH CƯỜNG**



Handwritten text in a non-Latin script, possibly Arabic or Persian, located to the right of the circular stamp. The text is faint and difficult to decipher.